|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI** | | | |
| **KHOA HỌC TỰ NHIÊN 9** | | | |
| *Dùng chung cho các bộ sách hiện hành* | | | |
| Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.  Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai. | | | |
| ***Lưu ý:*** Đánh dấu üvào ô ¨ với mỗi nhận định | | | |
| **PHẦN ĐỀ** | | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| **1** | **Nguồn sáng** | | |
|  | a. Đèn laser có thể được sử dụng làm nguồn sáng trong thí nghiệm quang học. | ¨ | ¨ |
|  | b. Nguồn sáng có thể được tạo ra bằng đèn pin hoặc ánh sáng mặt trời. | ¨ | ¨ |
|  | c. Đèn 12V - 21W không phù hợp làm nguồn sáng trong thí nghiệm vì ánh sáng không đủ mạnh. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để đảm bảo an toàn, luôn phải kiểm tra độ sáng của đèn trước khi sử dụng trong thí nghiệm. | ¨ | ¨ |
| **2** | **Sử dụng hóa chất trong phòng thí nghiệm** | | |
|  | a. Hóa chất cần được bảo quản trong chai có nắp đậy kín. | ¨ | ¨ |
|  | b. Một số hóa chất có thể bị phân hủy bởi ánh sáng, cần được bảo quản trong lọ tối màu. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khi sử dụng hóa chất dễ bay hơi, cần làm việc trong không gian thoáng khí. | ¨ | ¨ |
|  | d. Các hóa chất có tính ăn mòn không cần được bảo quản xa các vật liệu kim loại. | ¨ | ¨ |
| **3** | **Điện kế** | | |
|  | a. Điện kế dùng để đo cường độ dòng điện trong mạch. | ¨ | ¨ |
|  | b. Điện kế chỉ có thể đo dòng điện một chiều. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khi sử dụng điện kế, cần phải cẩn thận để tránh làm hỏng các linh kiện bên trong. | ¨ | ¨ |
|  | d. Điện kế phải được hiệu chỉnh thường xuyên để đảm bảo độ chính xác khi đo. | ¨ | ¨ |
| **4** | **Đồng hồ đo điện đa năng** | | |
|  | a. Chỉ cần chọn đúng chế độ đo, không cần quan tâm đến cách kết nối dây dẫn khi sử dụng đồng hồ đo điện đa năng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Đồng hồ đo điện đa năng có thể đo được cả điện áp, dòng điện và điện trở. | ¨ | ¨ |
|  | c. Đồng hồ đo điện đa năng là dụng cụ cần thiết trong các thí nghiệm điện từ vì tính linh hoạt của nó. | ¨ | ¨ |
|  | d. Để đảm bảo độ chính xác, đồng hồ đo điện đa năng cần được kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ. | ¨ | ¨ |
| **5** | **Bình cầu** | | |
|  | a. Bình cầu được dùng để đun nóng chất lỏng trong các phản ứng hóa học. | ¨ | ¨ |
|  | b. Bình cầu có thể sử dụng để chứa các chất khí trong thí nghiệm. | ¨ | ¨ |
|  | c. Bình cầu không thích hợp để sử dụng trong các phản ứng cần nhiệt độ cao vì dễ vỡ. | ¨ | ¨ |
|  | d. Bình cầu cần được làm sạch và khử trùng trước khi sử dụng để đảm bảo độ tinh khiết của các phản ứng hóa học. | ¨ | ¨ |
| **6** | **Phễu lọc** | | |
|  | a. Phễu lọc dùng để lọc các chất rắn không tan ra khỏi dung dịch. | ¨ | ¨ |
|  | b. Phễu lọc có thể dùng để tách chất lỏng khỏi chất rắn bằng phương pháp chiết. | ¨ | ¨ |
|  | c. Sử dụng phễu lọc không cần phải chú ý đến chất liệu của nó vì không ảnh hưởng đến kết quả thí nghiệm. | ¨ | ¨ |
|  | d. Phễu lọc cần được bảo quản ở nơi sạch sẽ, khô ráo để tránh nhiễm bẩn các chất trong thí nghiệm. | ¨ | ¨ |
| **7** | **Cuộn dây dẫn có đèn LED** | | |
|  | a. Cuộn dây dẫn có thể sử dụng để kiểm tra tính chất dẫn điện của vật liệu. | ¨ | ¨ |
|  | b. Đèn LED chỉ sáng khi được kết nối với cuộn dây dẫn. | ¨ | ¨ |
|  | c. Cuộn dây dẫn được sử dụng trong nhiều thí nghiệm điện từ khác nhau. | ¨ | ¨ |
|  | d. Đèn LED có thể sử dụng để kiểm tra dòng điện xoay chiều. | ¨ | ¨ |
| **8** | **Bộ dụng cụ thấu kính** | | |
|  | a. Bộ dụng cụ thấu kính dùng để nghiên cứu tính chất của ánh sáng qua thấu kính. | ¨ | ¨ |
|  | b. Bộ dụng cụ gồm thấu kính hội tụ, thấu kính phân kỳ và màn chắn. | ¨ | ¨ |
|  | c. Thấu kính hội tụ không thể tập trung ánh sáng vào một điểm. | ¨ | ¨ |
|  | d. Thấu kính phân kỳ được sử dụng để tán xạ ánh sáng trong thí nghiệm. | ¨ | ¨ |
| **9** | **Bát sứ** | | |
|  | a. Bát sứ được sử dụng để đun nóng chất lỏng trong thí nghiệm. | ¨ | ¨ |
|  | b. Bát sứ có thể chịu được nhiệt độ cao mà không bị nứt. | ¨ | ¨ |
|  | c. Bát sứ có thể dùng để pha trộn các chất lỏng trong thí nghiệm. | ¨ | ¨ |
|  | d. Bát sứ cần được làm sạch sau mỗi lần sử dụng để đảm bảo kết quả thí nghiệm chính xác. | ¨ | ¨ |
| **10** | **Lưới tản nhiệt** | | |
|  | a. Lưới tản nhiệt không dùng để phân tán nhiệt trong quá trình đun nóng. | ¨ | ¨ |
|  | b. Lưới tản nhiệt giúp bảo vệ bình cầu khỏi nhiệt độ cao trực tiếp từ ngọn lửa. | ¨ | ¨ |
|  | c. Lưới tản nhiệt có thể sử dụng để giữ các dụng cụ thí nghiệm trên bếp đun. | ¨ | ¨ |
|  | d. Lưới tản nhiệt cần được kiểm tra thường xuyên để đảm bảo không bị hỏng hóc. | ¨ | ¨ |
| **11** | **Bảo quản hóa chất** | | |
|  | a. Hóa chất cần được bảo quản trong các bình thủy tinh để tránh phản ứng với chất liệu khác. | ¨ | ¨ |
|  | b. Hóa chất dễ bay hơi nên được bảo quản ở nơi có nhiệt độ cao. | ¨ | ¨ |
|  | c. Hóa chất cần được dán nhãn rõ ràng để tránh nhầm lẫn. | ¨ | ¨ |
|  | d. Các hóa chất dễ cháy cần được bảo quản gần nguồn nhiệt. | ¨ | ¨ |
| **12** | **Sử dụng hóa chất trong thí nghiệm** | | |
|  | a. Hóa chất cần được sử dụng theo đúng hướng dẫn để đảm bảo an toàn. | ¨ | ¨ |
|  | b. Khi pha chế dung dịch hóa chất, luôn thêm nước vào hóa chất để tránh phản ứng mạnh. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khi sử dụng hóa chất có tính ăn mòn, cần đeo găng tay và kính bảo hộ. | ¨ | ¨ |
|  | d. Khi sử dụng hóa chất trong thí nghiệm, không cần đảm bảo thông gió tốt. | ¨ | ¨ |
| **13** | **An toàn khi sử dụng hóa chất** | | |
|  | a. Khi làm việc với hóa chất độc hại, cần mặc quần áo bảo hộ. | ¨ | ¨ |
|  | b. Hóa chất cần được sử dụng trong phòng thí nghiệm có hệ thống thông gió tốt. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khi tiếp xúc với hóa chất, không cần rửa sạch tay ngay sau khi làm việc. | ¨ | ¨ |
|  | d. Không nên ăn uống trong phòng thí nghiệm để tránh nhiễm độc hóa chất. | ¨ | ¨ |
| **14** | **Bảo quản hóa chất nguy hiểm** | | |
|  | a. Hóa chất nguy hiểm cần được bảo quản trong các bình có nắp kín. | ¨ | ¨ |
|  | b. Hóa chất dễ cháy cần được bảo quản ở nơi có nhiệt độ cao. | ¨ | ¨ |
|  | c. Hóa chất có tính axit mạnh cần được bảo quản trong các bình thủy tinh. | ¨ | ¨ |
|  | d. Hóa chất độc hại cần được bảo quản xa thực phẩm và đồ uống. | ¨ | ¨ |
| **15** | **Phễu lọc** | | |
|  | a. Phễu lọc không được sử dụng để tách chất lỏng khỏi chất rắn trong các thí nghiệm hóa học. | ¨ | ¨ |
|  | b. Phễu lọc có thể dùng để lọc các dung dịch có tính kiềm mạnh. | ¨ | ¨ |
|  | c. Phễu lọc cần được làm sạch sau mỗi lần sử dụng để tránh nhiễm bẩn. | ¨ | ¨ |
|  | d. Phễu lọc có thể được sử dụng để chiết các dung dịch có tính bay hơi. | ¨ | ¨ |
| **16** | **Lưới tản nhiệt** | | |
|  | a. Lưới tản nhiệt giúp phân bố nhiệt đều khi đun nóng các dụng cụ thí nghiệm. | ¨ | ¨ |
|  | b. Lưới tản nhiệt có thể sử dụng để giảm nhiệt độ của dung dịch trong bình cầu. | ¨ | ¨ |
|  | c. Lưới tản nhiệt cần được kiểm tra định kỳ để đảm bảo không bị hư hỏng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Lưới tản nhiệt có thể làm từ nhiều vật liệu khác nhau như thép, đồng, hoặc hợp kim chịu nhiệt. | ¨ | ¨ |
| **17** | **Sử dụng hóa chất trong phòng thí nghiệm** | | |
|  | a. Các hóa chất dễ bay hơi cần được bảo quản trong các bình có nắp kín. | ¨ | ¨ |
|  | b. Khi làm việc với hóa chất độc hại, cần sử dụng găng tay bảo hộ nhưng không cần sử dụng mặt nạ chống độc. | ¨ | ¨ |
|  | c. Hóa chất cần được dán nhãn rõ ràng để tránh nhầm lẫn trong quá trình sử dụng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Các hóa chất có tính ăn mòn cao cần được bảo quản trong các bình thủy tinh chịu nhiệt. | ¨ | ¨ |
| **18** | **Kính hiển vi** | | |
|  | a. Kính hiển vi được sử dụng để quan sát nhiễm sắc thể ở mức phóng đại cao. | ¨ | ¨ |
|  | b. Kính hiển vi có thể được sử dụng mà không cần chuẩn bị mẫu vật. | ¨ | ¨ |
|  | c. Khi sử dụng kính hiển vi, cần điều chỉnh tiêu cự để hình ảnh rõ nét. | ¨ | ¨ |
|  | d. Kính hiển vi chỉ có thể quan sát được các tế bào chết. | ¨ | ¨ |
| **19** | **Nhãn hóa chất** | | |
|  | a. Nhãn hóa chất không cần chứa đầy đủ thông tin về tên hóa chất, nồng độ và ngày pha chế. | ¨ | ¨ |
|  | b. Nhãn hóa chất không cần ghi chú về nguy hiểm của hóa chất. | ¨ | ¨ |
|  | c. Nhãn hóa chất cần có các biểu tượng cảnh báo phù hợp với tính chất của hóa chất. | ¨ | ¨ |
|  | d. Khi nhãn hóa chất bị mờ hoặc hỏng, không cần phải thay thế ngay lập tức. | ¨ | ¨ |
| **20** | **Ghi chú và bảo quản nhãn hóa chất** | | |
|  | a. Nhãn hóa chất cần được ghi bằng bút không phai để tránh bị mờ theo thời gian. | ¨ | ¨ |
|  | b. Nhãn hóa chất không cần phải ghi ngày hết hạn. | ¨ | ¨ |
|  | c. Nhãn hóa chất cần được dán chắc chắn lên bình chứa để tránh rơi ra trong quá trình sử dụng. | ¨ | ¨ |
|  | d. Nhãn hóa chất phải được kiểm tra định kỳ để đảm bảo thông tin luôn rõ ràng và chính xác. | ¨ | ¨ |
| **PHẦN ĐÁP ÁN** | | | |
| **Câu** | **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| **1** | **Nguồn sáng** | | |
|  | a. Đèn laser có thể được sử dụng làm nguồn sáng trong thí nghiệm quang học. | þ | ¨ |
|  | b. Nguồn sáng có thể được tạo ra bằng đèn pin hoặc ánh sáng mặt trời. | þ | ¨ |
|  | c. Đèn 12V - 21W không phù hợp làm nguồn sáng trong thí nghiệm vì ánh sáng không đủ mạnh. | ¨ | þ |
|  | d. Để đảm bảo an toàn, luôn phải kiểm tra độ sáng của đèn trước khi sử dụng trong thí nghiệm. | þ | ¨ |
| **2** | **Sử dụng hóa chất trong phòng thí nghiệm** | | |
|  | a. Hóa chất cần được bảo quản trong chai có nắp đậy kín. | þ | ¨ |
|  | b. Một số hóa chất có thể bị phân hủy bởi ánh sáng, cần được bảo quản trong lọ tối màu. | þ | ¨ |
|  | c. Khi sử dụng hóa chất dễ bay hơi, cần làm việc trong không gian thoáng khí. | þ | ¨ |
|  | d. Các hóa chất có tính ăn mòn không cần được bảo quản xa các vật liệu kim loại. | ¨ | þ |
| **3** | **Điện kế** | | |
|  | a. Điện kế dùng để đo cường độ dòng điện trong mạch. | þ | ¨ |
|  | b. Điện kế chỉ có thể đo dòng điện một chiều. | ¨ | þ |
|  | c. Khi sử dụng điện kế, cần phải cẩn thận để tránh làm hỏng các linh kiện bên trong. | þ | ¨ |
|  | d. Điện kế phải được hiệu chỉnh thường xuyên để đảm bảo độ chính xác khi đo. | þ | ¨ |
| **4** | **Đồng hồ đo điện đa năng** | | |
|  | a. Chỉ cần chọn đúng chế độ đo, không cần quan tâm đến cách kết nối dây dẫn khi sử dụng đồng hồ đo điện đa năng. | ¨ | þ |
|  | b. Đồng hồ đo điện đa năng có thể đo được cả điện áp, dòng điện và điện trở. | þ | ¨ |
|  | c. Đồng hồ đo điện đa năng là dụng cụ cần thiết trong các thí nghiệm điện từ vì tính linh hoạt của nó. | þ | ¨ |
|  | d. Để đảm bảo độ chính xác, đồng hồ đo điện đa năng cần được kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ. | þ | ¨ |
| **5** | **Bình cầu** | | |
|  | a. Bình cầu được dùng để đun nóng chất lỏng trong các phản ứng hóa học. | þ | ¨ |
|  | b. Bình cầu có thể sử dụng để chứa các chất khí trong thí nghiệm. | þ | ¨ |
|  | c. Bình cầu không thích hợp để sử dụng trong các phản ứng cần nhiệt độ cao vì dễ vỡ. | ¨ | þ |
|  | d. Bình cầu cần được làm sạch và khử trùng trước khi sử dụng để đảm bảo độ tinh khiết của các phản ứng hóa học. | þ | ¨ |
| **6** | **Phễu lọc** | | |
|  | a. Phễu lọc dùng để lọc các chất rắn không tan ra khỏi dung dịch. | þ | ¨ |
|  | b. Phễu lọc có thể dùng để tách chất lỏng khỏi chất rắn bằng phương pháp chiết. | þ | ¨ |
|  | c. Sử dụng phễu lọc không cần phải chú ý đến chất liệu của nó vì không ảnh hưởng đến kết quả thí nghiệm. | ¨ | þ |
|  | d. Phễu lọc cần được bảo quản ở nơi sạch sẽ, khô ráo để tránh nhiễm bẩn các chất trong thí nghiệm. | þ | ¨ |
| **7** | **Cuộn dây dẫn có đèn LED** | | |
|  | a. Cuộn dây dẫn có thể sử dụng để kiểm tra tính chất dẫn điện của vật liệu. | þ | ¨ |
|  | b. Đèn LED chỉ sáng khi được kết nối với cuộn dây dẫn. | ¨ | þ |
|  | c. Cuộn dây dẫn được sử dụng trong nhiều thí nghiệm điện từ khác nhau. | þ | ¨ |
|  | d. Đèn LED có thể sử dụng để kiểm tra dòng điện xoay chiều. | ¨ | þ |
| **8** | **Bộ dụng cụ thấu kính** | | |
|  | a. Bộ dụng cụ thấu kính dùng để nghiên cứu tính chất của ánh sáng qua thấu kính. | þ | ¨ |
|  | b. Bộ dụng cụ gồm thấu kính hội tụ, thấu kính phân kỳ và màn chắn. | þ | ¨ |
|  | c. Thấu kính hội tụ không thể tập trung ánh sáng vào một điểm. | ¨ | þ |
|  | d. Thấu kính phân kỳ được sử dụng để tán xạ ánh sáng trong thí nghiệm. | þ | ¨ |
| **9** | **Bát sứ** | | |
|  | a. Bát sứ được sử dụng để đun nóng chất lỏng trong thí nghiệm. | ¨ | þ |
|  | b. Bát sứ có thể chịu được nhiệt độ cao mà không bị nứt. | þ | ¨ |
|  | c. Bát sứ có thể dùng để pha trộn các chất lỏng trong thí nghiệm. | þ | ¨ |
|  | d. Bát sứ cần được làm sạch sau mỗi lần sử dụng để đảm bảo kết quả thí nghiệm chính xác. | þ | ¨ |
| **10** | **Lưới tản nhiệt** | | |
|  | a. Lưới tản nhiệt không dùng để phân tán nhiệt trong quá trình đun nóng. | ¨ | þ |
|  | b. Lưới tản nhiệt giúp bảo vệ bình cầu khỏi nhiệt độ cao trực tiếp từ ngọn lửa. | þ | ¨ |
|  | c. Lưới tản nhiệt có thể sử dụng để giữ các dụng cụ thí nghiệm trên bếp đun. | þ | ¨ |
|  | d. Lưới tản nhiệt cần được kiểm tra thường xuyên để đảm bảo không bị hỏng hóc. | þ | ¨ |
| **11** | **Bảo quản hóa chất** | | |
|  | a. Hóa chất cần được bảo quản trong các bình thủy tinh để tránh phản ứng với chất liệu khác. | þ | ¨ |
|  | b. Hóa chất dễ bay hơi nên được bảo quản ở nơi có nhiệt độ cao. | ¨ | þ |
|  | c. Hóa chất cần được dán nhãn rõ ràng để tránh nhầm lẫn. | þ | ¨ |
|  | d. Các hóa chất dễ cháy cần được bảo quản gần nguồn nhiệt. | ¨ | þ |
| **12** | **Sử dụng hóa chất trong thí nghiệm** | | |
|  | a. Hóa chất cần được sử dụng theo đúng hướng dẫn để đảm bảo an toàn. | þ | ¨ |
|  | b. Khi pha chế dung dịch hóa chất, luôn thêm nước vào hóa chất để tránh phản ứng mạnh. | ¨ | þ |
|  | c. Khi sử dụng hóa chất có tính ăn mòn, cần đeo găng tay và kính bảo hộ. | þ | ¨ |
|  | d. Khi sử dụng hóa chất trong thí nghiệm, không cần đảm bảo thông gió tốt. | ¨ | þ |
| **13** | **An toàn khi sử dụng hóa chất** | | |
|  | a. Khi làm việc với hóa chất độc hại, cần mặc quần áo bảo hộ. | þ | ¨ |
|  | b. Hóa chất cần được sử dụng trong phòng thí nghiệm có hệ thống thông gió tốt. | þ | ¨ |
|  | c. Khi tiếp xúc với hóa chất, không cần rửa sạch tay ngay sau khi làm việc. | ¨ | þ |
|  | d. Không nên ăn uống trong phòng thí nghiệm để tránh nhiễm độc hóa chất. | þ | ¨ |
| **14** | **Bảo quản hóa chất nguy hiểm** | | |
|  | a. Hóa chất nguy hiểm cần được bảo quản trong các bình có nắp kín. | þ | ¨ |
|  | b. Hóa chất dễ cháy cần được bảo quản ở nơi có nhiệt độ cao. | ¨ | þ |
|  | c. Hóa chất có tính axit mạnh cần được bảo quản trong các bình thủy tinh. | þ | ¨ |
|  | d. Hóa chất độc hại cần được bảo quản xa thực phẩm và đồ uống. | þ | ¨ |
| **15** | **Phễu lọc** | | |
|  | a. Phễu lọc không được sử dụng để tách chất lỏng khỏi chất rắn trong các thí nghiệm hóa học. | ¨ | þ |
|  | b. Phễu lọc có thể dùng để lọc các dung dịch có tính kiềm mạnh. | þ | ¨ |
|  | c. Phễu lọc cần được làm sạch sau mỗi lần sử dụng để tránh nhiễm bẩn. | þ | ¨ |
|  | d. Phễu lọc có thể được sử dụng để chiết các dung dịch có tính bay hơi. | þ | ¨ |
| **16** | **Lưới tản nhiệt** | | |
|  | a. Lưới tản nhiệt giúp phân bố nhiệt đều khi đun nóng các dụng cụ thí nghiệm. | þ | ¨ |
|  | b. Lưới tản nhiệt có thể sử dụng để giảm nhiệt độ của dung dịch trong bình cầu. | ¨ | þ |
|  | c. Lưới tản nhiệt cần được kiểm tra định kỳ để đảm bảo không bị hư hỏng. | þ | ¨ |
|  | d. Lưới tản nhiệt có thể làm từ nhiều vật liệu khác nhau như thép, đồng, hoặc hợp kim chịu nhiệt. | þ | ¨ |
| **17** | **Sử dụng hóa chất trong phòng thí nghiệm** | | |
|  | a. Các hóa chất dễ bay hơi cần được bảo quản trong các bình có nắp kín. | þ | ¨ |
|  | b. Khi làm việc với hóa chất độc hại, cần sử dụng găng tay bảo hộ nhưng không cần sử dụng mặt nạ chống độc. | ¨ | þ |
|  | c. Hóa chất cần được dán nhãn rõ ràng để tránh nhầm lẫn trong quá trình sử dụng. | þ | ¨ |
|  | d. Các hóa chất có tính ăn mòn cao cần được bảo quản trong các bình thủy tinh chịu nhiệt. | þ | ¨ |
| **18** | **Kính hiển vi** | | |
|  | a. Kính hiển vi được sử dụng để quan sát nhiễm sắc thể ở mức phóng đại cao. | þ | ¨ |
|  | b. Kính hiển vi có thể được sử dụng mà không cần chuẩn bị mẫu vật. | ¨ | þ |
|  | c. Khi sử dụng kính hiển vi, cần điều chỉnh tiêu cự để hình ảnh rõ nét. | þ | ¨ |
|  | d. Kính hiển vi chỉ có thể quan sát được các tế bào chết. | ¨ | þ |
| **19** | **Nhãn hóa chất** | | |
|  | a. Nhãn hóa chất không cần chứa đầy đủ thông tin về tên hóa chất, nồng độ và ngày pha chế. | ¨ | þ |
|  | b. Nhãn hóa chất không cần ghi chú về nguy hiểm của hóa chất. | ¨ | þ |
|  | c. Nhãn hóa chất cần có các biểu tượng cảnh báo phù hợp với tính chất của hóa chất. | þ | ¨ |
|  | d. Khi nhãn hóa chất bị mờ hoặc hỏng, không cần phải thay thế ngay lập tức. | ¨ | þ |
| **20** | **Ghi chú và bảo quản nhãn hóa chất** | | |
|  | a. Nhãn hóa chất cần được ghi bằng bút không phai để tránh bị mờ theo thời gian. | þ | ¨ |
|  | b. Nhãn hóa chất không cần phải ghi ngày hết hạn. | ¨ | þ |
|  | c. Nhãn hóa chất cần được dán chắc chắn lên bình chứa để tránh rơi ra trong quá trình sử dụng. | þ | ¨ |
|  | d. Nhãn hóa chất phải được kiểm tra định kỳ để đảm bảo thông tin luôn rõ ràng và chính xác. | þ | ¨ |